

Số: 294/2020/QĐST-HNGĐ

*Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 384/2020/TLST ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**Chị Đặng Tú L**, sinh năm 1974.

**Anh Hoàng Đình K**, sinh năm 1970.

Trú tại: 103B, A11, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Tú L và anh Hoàng Đình K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận B1, thành phố Hà Nội ngày 06/3/1995. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Đặng Tú L và anh Hoàng Đình K cùng thống nhất xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 03 (Ba) con chung là cháu Hoàng Thùy L1,

sinh năm 1996, cháu Hoàng Thùy D, sinh ngày 24/10/2003, cháu Hoàng Đình H, sinh ngày 26/01/2008. Cháu Hoàng Thùy L1 đã trưởng thành và có gia đình riêng, cuộc sống của cháu do cháu tự quyết định. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị L và anh K giao cháu D và cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K, kể từ tháng 8 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

[3] Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Chị L và anh K thống nhất tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Đặng Tú L chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị L tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Hoàng Đình K. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nay chuyển thành lệ phí.

Ngoài ra chị L và anh K không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Tú L và anh Hoàng Đình K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đặng Tú L và anh Hoàng Đình K cùng thống nhất xác định trong thời kỳ hôn nhân có 03 (Ba) con chung là cháu Hoàng Thùy L1, sinh năm 1996, cháu Hoàng Thùy D, sinh ngày 24/10/2003, cháu Hoàng Đình H, sinh ngày 26/01/2008. Cháu Hoàng Thùy L1 đã trưởng thành và có gia đình riêng, cuộc sống của cháu do cháu tự quyết định. Ly hôn, ghi nhận sự thỏa thuận của chị L và anh K giao cháu D và cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh K, kể từ tháng 9 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Chị L và anh K thống nhất tự thỏa thuận nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đặng Tú L chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của anh Hoàng Đình K. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí chị Đặng Tú L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0003569 ngày 23/7/2020. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- UBND phường B, quận B1, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 17, Quyền số 01);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Thu Hằng**